

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 379/2020/HS-ST

Ngày: 24/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Thiều Thị Phi Loan**

Ông Vũ Quyền Lương

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Trần Nhân** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* **Ông Phạm Như Nền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 387/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa; Nơi cư trú: Tổ 35, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Hữu K, sinh năm 1966, đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1970, còn sống; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Mai Tuyết T, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 21/02/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: **Hoàng Đức Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1997, tại Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nơi cư trú: Số 62/81, khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Họ tên cha: Trần Ngọc T, sinh năm 1968, còn sống; Họ tên mẹ: Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 1974, còn sống; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Ngọc A- sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con chung sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt 21/02/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo Thành, bị cáo Đại có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T và Hoàng Đức Đ quen biết nhau và cả hai đều sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, vào ngày 20/02/2020, T đến khu vực Công nghệ cao thuộc quận 9, thành phố Hồ Chí Minh mua của người thanh niên (không rõ lai lịch) 30 viên ma túy, với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và 01 gói ma túy (dạng khay), với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau đó, T mang số ma túy nêu trên về nhà của T tại tổ 35, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chia gói ma túy (dạng khay) thành 03 gói nhỏ. T đã cùng với đối tượng tên H, Đ và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) sử dụng hết 22 viên ma túy và 02 gói ma túy (dạng khay), còn lại 08 viên ma túy và 01 gói ma túy (dạng khay) T cất giấu để sử dụng và bán cho người nghiện. Cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2020, đối tượng tên T (không rõ lai lịch) gọi điện thoại vào số thuê bao di động 0354.720.509 của T hỏi mua ma túy, T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T mang 08 viên ma túy và 01 gói ma túy (dạng khay) đi đến đoạn đường thuộc khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì gặp Đ. T nhờ Đ mang 04 viên ma túy và 01 gói ma túy (dạng khay) đến khu vực trước Trung tâm thương mại Vincom thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B bán cho T, với giá 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) rồi mang tiền về giao lại cho T, T sẽ trả công cho Đ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Đ đồng ý. Đến 20 giờ 05 phút cùng ngày, Đ cất giấu 04 viên ma túy và 01 gói ma túy (dạng khay) ở trong túi quần bên phải Đ đang mặc rồi đi đến khu vực trước Trung tâm thương mại Vincom để bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước nhà số 719 thuộc khu phố 1, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, trong lúc T đang cất giấu 04 viên ma túy trên người thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu T và Hoàng Đức Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ của Hoàng Đức Đ, gồm:

04 viên nén màu hồng hình con chim cú mèo (Ký hiệu M11) và 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M12), được niêm phong có chữ ký của Hoàng Đức Đ và dấu mộc của Công an phường T, thành phố B.

200.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imel 866346030009815 là tài sản của Hoàng Đức Đ không liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hữu T:

- 04 viên nén màu hồng hình con chim cú mèo (ký hiệu M2), được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hữu T và dấu mộc của Công an phường H, thành phố B.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 359280069252018, số thuê bao 0354720509 của Nguyễn Hữu T sử dụng làm phương tiện liên lạc bán trái phép chất ma túy.

- 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tài sản của Nguyễn Hữu T không liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 349/KLGD-PC09 ngày 27/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“- Mẫu 04 viên nén màu hồng hình con chim cú mèo (Kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **1,5185 gam**, loại: **Methamphetamine và MDMA**.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng **0,5658 gam**, loại: **Ketamine**.

- Mẫu 04 viên nén màu hồng hình con chim cú mèo (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **1,5736 gam**, loại: **Methamphetamine và MDMA**.”

Tại bản Cáo trạng số 347/CT-VKSBH ngày 17 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T, bị cáo Hoàng Đức Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T, Hoàng Đức Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/02/2020 tại khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Hữu T có hành vi giao 04 viên ma túy loại Methamphetamine và MDMA, có khối lượng 1,5185 gam và 01 gói ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,5658 gam để bán cho đối tượng tên T (không rõ lai lịch) đặt mua qua điện thoại. Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, tại khu vực trước trung tâm thương mại Vincom thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Hoàng Đức Đ mang theo số ma túy nêu trên của T để bán cho đối

tượng tên T nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Đồng thời lực lượng Công an bắt giữ bị cáo Nguyễn Hữu T thu giữ 04 viên ma túy loại Methamphetamine và MDMA, có khối lượng 1,5736 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,0921 gam loại Methamphetamine và MDMA và 0,5658 gam ma túy loại Ketamine.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Hoàng Đức Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251, Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Đ đã cố ý mang theo số ma túy của bị cáo T để bán cho đối tượng tên T nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang nên các bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo, bị cáo T là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, liên hệ với đối tượng T và giao ma túy cho bị cáo Đ bán cho T nên bị cáo T đóng vai trò đầu trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ. Bị cáo Đ với vai trò là đồng phạm đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện mua ma túy bán cho con nghiện. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng Methamphetamine sau giám định theo gói niêm phong số 349/PC09-GĐMT ngày 27 tháng 2 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 359280069252018, số thuê bao 0354720509 của bị cáo Nguyễn Hữu T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Hữu T và 200.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Đức Đ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo Hoàng Đức Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imel 866346030009815 do không liên quan đến vụ án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

[9] Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Thành Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục làm rõ xử lý sau

[10] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Thành, bị cáo Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/2/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức Đ phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/2/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng Methamphetamine sau giám định theo gói niêm phong số 349/PC09-GĐMT ngày 27 tháng 2 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 359280069252018, số thuê bao 0354720509 của bị cáo Nguyễn Hữu T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Hữu T và 200.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Đức Đ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo Hoàng Đức Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imel 866346030009815 do không liên quan đến vụ án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

Về án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc mỗi bị cáo T, bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Ngọc Trí